

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 16-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Tươi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Văn T), sinh ngày 08 tháng 8 năm 1959, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số ... L, phường H, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, nơi ở: Không cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Lê Thị V; có vợ Đoàn Kim D và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 88 ngày 13/7/1977, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; bản án số 37 ngày 15/9/1978, Tòa án nhân dân huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 88 ngày 13/7/1977 là 24 tháng tù; bản án số 17/HSST ngày 26/8/1980, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 37 ngày 15/9/1978 là 05 năm tù; bản án số 96/2004/HSST ngày 31/3/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 04/4/2007 (đều được xóa án tích). Bị bắt tạm giữ ngày 11/8/2022, tạm giam ngày 14/8/2022; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Số ... phường L, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; địa chỉ: Số ... chung cư H, thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: ông Bùi Văn L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1994 ông Bùi Văn L, sinh năm 1950, trú tại thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng được Hợp tác xã nông nghiệp A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cấp bổ sung 875m² đất canh tác tại khu đồng L, thôn V, xã A, huyện An Dương thuộc số thửa 193, tờ bản đồ số 12 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoảng tháng 5 năm 2017, ông L cho Vũ Văn P là anh họ đến ở nhờ tại ngôi nhà cấp 4 khoảng 30m² trên diện tích đất nêu trên. P cùng với Đào Thị Q, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú tại thôn An Dương, xã A (chưa đăng ký kết hôn) và con chung sinh năm 2009 về sinh sống ở đây. Do không có điện nước sinh hoạt nên P đã mượn ông L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0213515 của UBND huyện An Dương cấp ngày 15/5/1995 cho ông L (không phải cấp cho số thửa 193) để P làm thủ tục lắp điện nước. Sau đó, P đã photo Giấy chứng nhận trên làm nhiều bản, mục đích sau này đưa cho người mua đất làm tin. Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 01 năm 2019, P đã bán 300m² đất thuộc số thửa 193 cấp cho ông L cho 03 người, thu lợi bất chính số tiền 495.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng) rồi bỏ trốn. Cụ thể như sau:

- Cuối tháng 10 năm 2017, P trực tiếp liên hệ với anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1985, nơi thường trú: Số ... L, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, giới thiệu diện tích đất trống cạnh chỗ P đang ở là của P mua lại của ông Bùi Văn L, nay muốn bán với giá 2.000.000đồng/1mét. Anh Đ đồng ý mua 100m² vị trí ngay đầu lối vào, có lối đi tự phát do các hộ dân mở từ trước với giá 195.000.000đồng. Ngày 12/11/2017, anh Đ đã giao cho P đủ số tiền trên. P tự tay viết giấy nhượng đất và ký tên dưới mục người bán, có chữ ký xác nhận của Đào Thị Q và nhờ ông Đào Ngọc D là hàng xóm ký làm chứng. P đưa cho anh Đ 01bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0213515 cấp cho ông L và 01 hợp đồng chuyển nhượng đất (do P nhờ nhân viên quán photo viết hộ) ghi ngày 19/12/2017 từ ông L cho anh Đ. Đến tháng 5/2019, anh Đ mới biết diện tích đất đã mua không phải của P.

- Sau khi được gia đình anh Đ giới thiệu, chị Nguyễn Thị C sinh năm 1982, trú tại xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đến gặp P để hỏi mua đất. P nói muốn bán lô đất còn lại bên cạnh lô đất đã bán cho anh Đ. Chị C đồng ý mua 100m² đất với giá 200.000.000đồng. Ngày 26/12/2017, chị C đã giao cho P đủ số tiền trên. P tự viết nội dung vào hợp đồng chuyển nhượng đất do P chuẩn bị rồi P

và Đào Thị Q ký tên dưới mục người bán, có chữ ký làm chứng của ông Đặng Ngọc D và bà Trần Thị N. P đưa cho chị C 01 bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0213515 cấp cho ông L và 01 hợp đồng chuyển nhượng đất (do P nhờ nhân viên quán photo viết hộ) ghi ngày 24/12/2017 từ ông L cho chị C. Đến tháng 5/2019, chị C mới biết diện tích đất đã mua không phải của P.

- Cuối năm 2018, bà Nguyễn Thị B sinh năm 1968, nơi thường trú: Tổ 70, phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng được chị Lương Thị M giới thiệu P có 100m² đất trên có nhà cấp 4 khoảng 30m² vợ chồng P đang ở tại thôn V, xã A, huyện An Dương cần bán. Sau khi xem đất, bà B đồng ý mua diện tích đất trên với giá 100.000.000đồng, nếu quá 30 ngày không chuộc lại thì thuộc quyền sở hữu của bà B. Ngày 14/01/2019, bà B đã giao cho P đủ số tiền trên. Bà B nhờ chị Minh viết hộ giấy bán nhà đất ghi tên người bán là Vũ Văn P và Đào Thị Q, người mua là Dương Anh D (con trai bà B) rồi P và Q ký tên dưới mục người bán, có chữ ký làm chứng của chị Minh. P đưa cho bà B 01 bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0213515 cấp cho ông L và 01 hợp đồng chuyển nhượng đất (do P nhờ nhân viên quán photo viết hộ) ghi ngày 05/5/2018 từ ông L cho P. Bà B cho vợ chồng P thuê lại ngôi nhà để ở, đến tháng 4/2019 sau khi P bỏ trốn bà B mới biết diện tích đất đã mua không phải của P.

Ngày 11/8/2022, Vũ Văn P bị bắt tại Bình Chuẩn, Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như trên. Các hợp đồng chuyển nhượng trên P thuê nhân viên ở quán photocopy đánh máy, để lại một số nội dung trống và nhờ họ viết luôn nội dung. Do thời gian đã lâu, P không nhớ địa chỉ quán, không có quan hệ gì với nhân viên ở đó. P thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản một mình, không bàn bạc với ai. P nói với Q thừa đất trên là P mua lại của ông L. Những người làm chứng gồm bà Nhân, ông Dũng, chị Minh đều không biết nguồn gốc thừa đất. Số tiền chiếm đoạt được của các bị hại P đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKS-AD ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Văn T) về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Văn T) khai nhận như nội dung bản Cáo trạng truy tố đã nêu, hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn P (tên gọi

khác: Vũ Văn T) từ 13 năm đến 14 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Trung Đ số tiền 195.000.000đồng, chị Nguyễn Thị C số tiền 200.000.000đồng, bà Nguyễn Thị B 82.000.000đồng. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Vào các ngày 12/11/2017, 26/12/2017 và 14/01/2019, Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Văn Tiến) bằng thủ đoạn gian dối trong việc mua bán đất tại thôn V, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Trung Đ, chị Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Thị B tổng số tiền là 495.000.000đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một mức án cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tài liệu hồ sơ thể hiện vào các ngày 12/11/2017, 26/12/2017 và 14/01/2019, Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Văn Tiến) đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52

Bộ luật Hình sự “ *Phạm tội 02 lần trở lên*”. Về nhân thân bị cáo có 04 tiền án, tại bản án số 88 ngày 13/7/1977, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; bản án số 37 ngày 15/9/1978, Tòa án nhân dân huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 88 ngày 13/7/1977 là 24 tháng tù; bản án số 17/HSST ngày 26/8/1980, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 37 ngày 15/9/1978 là 05 năm tù; bản án số 96/2004/HSST ngày 31/3/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Tính đến ngày phạm tội lần này các tiền án trên đều được xóa án tích, bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Anh trai bị cáo ông Vũ Mai Ánh là Liệt sỹ, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng. Xét tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo, bản thân bị cáo thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[7] Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Trung Đ yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh Đ số tiền 195.000.000đồng, bà Nguyễn Thị B yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà B số tiền 82.000.000đồng, chị Nguyễn Thị C yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị C số tiền 200.000.000đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 586 Bộ luật Dân sự, Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Đ, bà B, chị C số tiền nêu trên.

[8] Đối với Đào Thị Q sinh sống như vợ chồng với Vũ Văn P. Khi đến ở nhờ trên đất của ông Bùi Văn L, P nói với Q là đất do P mua lại của em họ. Q không biết việc ông L cho P ở nhờ trên đất nên khi P bán đất Q không có ý kiến gì và cùng ký tên vào giấy bán đất. Việc mua bán đất là do P quyết định, số tiền thu lợi bất chính P sử dụng vào mục đích cá nhân, không đưa cho ai. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định vai trò đồng phạm của Q trong vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện An Dương không xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Văn T) 13 (Mười ba) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 11 tháng 8 năm 2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Văn T).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Văn Tiến) phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh Nguyễn Trung Đ số tiền 195.000.000đồng, bà Nguyễn Thị B 82.000.000đồng, chị Nguyễn Thị C 200.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 6, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30/12/2016 bị cáo Vũ Văn P (tên gọi khác: Vũ Văn T) được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

